

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 04/3/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HƯNG YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh N

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn K

2. Bà Đoàn Thị T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến L - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Văn T, sinh năm 1999; tại: Xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2024 đến ngày 19/12/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. “Có mặt tại phiên tòa”.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 2003; tại: Xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1975 và bà Trần Thị H, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2024 đến ngày 19/12/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. “Có mặt tại phiên tòa”.

Người chứng kiến:

- Ông Đào Văn T, sinh năm 1971 “Vắng mặt”.
 - Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950 “Vắng mặt”.
- Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T1, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 15/12/2024, tổ tuần tra Công an xã T1, huyện T đang tuần tra trên địa bàn thôn B, xã T1, huyện T phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha biển số 17B4 – 460.89 chở sau một nam thanh niên khác có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra dừng xe tiến hành kiểm tra 02 nam thanh niên trên. Quá trình kiểm tra người nam thanh niên ngồi phía sau phát hiện tại túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc có 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 coóng thủy tinh, 01 bật lửa; tại túi áo khoác đang mặc có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (02 túi nilon trên được niêm phong ký hiệu M1); tại túi quần phía trước bên phải có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C; kiểm tra người thanh niên điều khiển xe mô tô ngồi phía trước thu giữ tại túi quần phía trước bên trái 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đỏ. Tại chỗ người thanh niên ngồi phía sau khai tên là Đào Văn T, sinh năm 1999, người thanh niên ngồi phía trước điều khiển xe tên là Nguyễn Văn M, sinh năm 2003, đều trú tại thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình. T và M đều khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ trên người T là ma túy, dạng đá do T và M góp tiền mua về sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 16/12/2024, Công an xã T1 chuyển hồ sơ cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 16/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Văn T và của Nguyễn Văn M tại thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 721 ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 0,496g, là ma túy, loại Methamphetamine. Kiểm tra 02 chiếc điện thoại thu giữ của Đào Văn T và Nguyễn Văn M phát hiện tại ứng dụng Fecebook Messenger có tin nhắn nội dung M và T rủ nhau đi mua ma túy.

Quá trình điều tra Đào Văn T và Nguyễn Văn M đều khai nhận: Chiều ngày 15/12/2024, T gặp và rủ M đi sang Hưng Yên để mua ma túy về sử dụng chung thì M đồng ý và nói chỉ có 100.000đ. T nói T góp 200.000đ để mua ma túy nhưng do trời mưa nên cả hai chưa đi. Tối cùng ngày, M sử dụng ứng dụng facebook Messenger của mình có nickname “M bé” nhắn tin vào nick facebook Messenger “Tú con” của T nói “anh thèm quá”, ý nói M thèm ma túy, T hiểu ý và nhắn lại “thế bh ae chiến hả”, thì M trả lời “hay triển đi”, T nhắn lại “ok”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, chưa thấy T sang đón nên M tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng facebook Messenger hỏi T “có đi không” thì T trả lời “có”, M nhắn tin bảo T “mang theo đồ”, T hiểu là mang theo coóng để sử dụng ma túy nên T cầm theo coóng và bật lửa để vào túi ngoài bên trái áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha biển số 17B4 – 460.89 đến nhà đón M đi sang Hưng Yên mua ma túy. Khi đi, T điều khiển xe mô tô trên chõ M đến ngã tư thôn B, xã T1, huyện T, tỉnh Hưng Yên thì dừng lại, M lên cầm lái đứng chờ còn T xuống xe đi bộ rẽ trái khoảng 500m thì gặp một người đàn ông dáng vẻ giống nghiện nên T hỏi người này có ma túy không thì người này bảo có và hỏi T mua bao nhiêu thì T đưa cho người này 300.000đ, người này cầm tiền và đưa cho T 02 túi nilon bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng, T nhìn biết đó là ma túy đá nên cất 01 túi nilon vào túi ngoài bên trái áo khoác đang mặc và 01 túi nilon vào túi trong bên trái áo khoác đang mặc. Sau đó T đi bộ ra chỗ M đang chờ và bảo M đã mua được ma túy, sau đó M điều khiển xe mô tô trên chõ T đi về để cùng sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong số 721/KL-KTHS(MT) hoàn mẫu vật gửi giám định, bên trong chứa 0,479g ma túy, loại methamphetamine trong niêm phong ký hiệu M1; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 coóng thủy tinh; 01 bật lửa đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen, bạc, biển số 17B4 – 460.89

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác M, làm rõ.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-TL ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Đào Văn T và Nguyễn Văn M về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Văn T và Nguyễn Văn M.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 721/KL-KTHS(MT) hoàn mẫu vật gửi giám định, bên trong chứa 0,479g ma túy, loại methamphetamine trong niêm phong ký hiệu M1; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 coóng thủy tinh; 01 bật lửa đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng của Đào Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M.

Trả lại bị cáo Đào Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen, bạc, biển số 17B4 – 460.89.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã T1, huyện T lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 15/12/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 21 giờ 50 phút ngày 15/12/2024; Bản kết luận giám định số: 721/KL-KTHS(MT) ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 15/12/2024, tại thôn B, xã T1, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Đào Văn T và Nguyễn Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần 0,496g Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Đào Văn T và Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm nên cần xem xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Đào Văn T là người khởi xướng và cùng Nguyễn Văn M thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải nên các bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã được phân tích ở trên HĐXX sẽ buộc phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Các nội dung khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác M, làm rõ là đúng quy định pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 721/KL-KTHS(MT) hoàn mẫu vật gửi giám định, bên trong chứa 0,479g ma túy, loại methamphetamine trong niêm phong ký hiệu M1 là vật Nhà nước cấm lưu hành; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 coóng thủy tinh; 01 bật lửa là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng của Đào Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen, bạc, biển số 17B4 – 460.89 của bị cáo Đào Văn T, bị cáo dùng làm phương tiện đi làm hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt; xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Văn T và Nguyễn Văn M.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Văn M đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 721/KL-KTHS(MT) hoàn mẫu vật gửi giám định, bên trong chứa 0,479g ma túy, loại methamphetamine trong niêm phong ký hiệu M1; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 coóng thủy tinh; 01 bật lửa đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng của Đào Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M.

Trả lại bị cáo Đào Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen, bạc, biển số 17B4 – 460.89.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 05/02/2025 giữa cơ quan Công an huyện T và Chi cục THADS huyện T).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh N